TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HSST
Ngày: 30/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/HSST, ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Phương T; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 309/QĐ-TA ngày 12/8/2019, đã chấp hành xong trở về địa phương ngày 27/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma tuý. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2023, L điều khiển xe gắn máy biển số 63K2-7145 đi từ nhà tại ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Trắng, thuộc xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma tuý đá với giá 200.000đ mục đích để sử dụng. L cầm gói ma tuý trong tay phải, rồi điều khiển xe máy đi đến nhà thuốc Phước An 8, (Địa chỉ: Số 262, đường Bến Than, ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua thuốc uống. Khi vừa bước vào nhà thuốc thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra, khi thấy lực lượng công an, L ném 01 gói ny long chứa tinh thể không màu từ trên tay phải xuống nền gạch bên trong nhà thuốc nhưng đã bị bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 06/3/2023.

Kết quả xét nghiệm ma tuý đối với Luận có kết quả dương tính với chất ma tuý.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Luận tại ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói ny long chứa tinh thể không màu, niêm phong mang số vụ 480/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

- 01 xe gắn máy biển số 63K2-7145, số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632.

Tại bản kết luận giám định số 2144/KLGĐ-H ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylong, được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an xã H, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2163gram, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 111/CTr-VKS.CC ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2163gram, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ny long chứa tinh thể không màu, niêm phong mang số vụ 480/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 63K2-7145, số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632;

Đối với đối tượng bán ma tuý cho L hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2163gram, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 06/3/2023, tại nhà thuốc Phước An 8, (Địa chỉ: Số 262, đường B, ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó,

Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, đã bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 309/QĐ-TA ngày 12/8/2019.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 480/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 xe gắn máy biển số 63K2-7145, số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632. Đây là xe của bà Nguyễn Thị C (ngụ tại: Ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) là cô ruột của bị cáo, bà C mua xe này của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 1.800.000đ vào năm 2009. Ngày 06/3/2023, bị cáo mượn xe của bà C đi công việc, nhưng sau đó sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bà C hoàn toàn không biết. Qua xác minh biển số xe 63K2-7145, xác định đây là biển số của xe nhãn hiệu Sirena, số khung YX10001413039, số máy 150FMG01413039 do ông Nguyễn Văn C (ngụ tại: Số 141/5, L, phường X, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) mua và đứng tên sở hữu năm 2001. Đến năm 2007, ông C bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Xác minh số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632, kết quả không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Củ Chi đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa xác định chủ sở hữu; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe gắn máy biển số 63K2-7145, số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632 là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng là người thanh niên bán ma tuý cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 480/23, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe gắn máy biển số 63K2-7145, số máy VTTJL1P52FMHK011632, số khung RRKWCHLUM7X011632;

Các vật chứng trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 11/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan